

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G; địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; do ông Nguyễn Đăng Trung; địa chỉ: Số 89 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 20-7-2022); Ông T có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Số 80B đường Hà Huy Tập, tổ 16, phường Yên Thế, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08-04-2017, bà Nguyễn Thị M có ký hợp đồng tín dụng số 20170408-0003121 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh V (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC) để vay số tiền 33.760.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5.00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.405.780 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.041.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.970.780 đồng. Bắt đầu từ ngày 11-05-2017.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị M đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 7 lần với tổng số tiền 14.371.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán như bảng kê lịch sử thanh toán nợ kèm theo đơn khởi kiện), bao gồm 2.886.129 đồng nợ gốc và 11.484.871 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 08-12-2017 đến nay, bà Nguyễn Thị M không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện khoản nợ nói trên đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ 59.034.780 bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 30.873.871 đồng
- Nợ lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn (11-04-2020): 28.160.909 đồng.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị M không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, bà Nguyễn Thị M không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quyền khởi kiện: Ngày 21-9-2018, khoản nợ của bà Nguyễn Thị M đã được Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC chuyển cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G. Do vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M phải thanh toán khoản nợ trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

[1.3]. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170408-0003121 ngày 08-4-2017, có nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị M có đề nghị vay vốn với khoản vay tiêu dùng là 32.200.000 đồng, lãi suất 5.00%/tháng; phương thức vay là cho vay trả góp; Phí bảo hiểm là 1.760.000 đồng; Tổng cộng số tiền vay: 33.760.000 đồng; Phần cuối văn bản này có chữ ký của bà Nguyễn Thị M và chữ ký của đại

diện VPB FC bà Nguyễn Thị Kiều Phương L và có đóng dấu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Xét hợp đồng tín dụng trên giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nguyễn Thị M đã không thanh toán đúng hạn các khoản vay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị M thanh toán số tiền còn nợ vay bao gồm nợ gốc và lãi là 59.034,780 đồng (*trong đó: Nợ gốc: 30.873.871 đồng và nợ lãi 28.160.909 đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể là 5% giá trị tài sản có tranh chấp là 2.951.739 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và lãi là 59.034.780 đồng (*trong đó: Nợ gốc: 30.873.871 đồng và nợ lãi 28.160.909 đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.951.739 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.475.870 đồng theo biên lai thu tiền số 0001824 ngày 30-5-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên